

Số: 18/2026/NQ-HĐND

Bình Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với một số đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đối tượng khác trên địa bàn xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH GIANG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 156/TB-ĐU ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Giang về việc cho chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với một số đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đối tượng khác trên địa bàn xã;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với một số đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đối tượng khác trên địa bàn xã;

Báo cáo thẩm tra số 07/BC-VHXXH ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Giang quản lý (đang công tác hoặc nghỉ hưu) và một số đối tượng khác trên địa bàn xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền gồm các nhóm như sau:

Nhóm A: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhóm B: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhóm C: Ủy viên Ban chấp hành (BCH) Đảng bộ xã; Cấp trưởng phòng/ban/cơ quan tham mưu, giúp việc/tổ chức chính trị - xã hội không là ủy viên BCH Đảng bộ xã; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

Nhóm D: Các chức danh còn lại thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý (*Theo Phụ lục kèm theo*).

2. Một số đối tượng khác trên địa bàn xã gồm các nhóm sau:

Nhóm E: Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn xã.

Nhóm F: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã đã nghỉ hưu trước 01/7/2025, thường trú trên địa bàn xã Bình Giang.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch; tiết kiệm và hiệu quả.

2. Một đối tượng thuộc nhiều nhóm quy định tại Nghị quyết này chỉ được hưởng một mức chi cao nhất.

3. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh hiện tại hoặc ghi tại quyết định nghỉ hưu; trường hợp nếu cán bộ có nhiều chức vụ, chức danh thì thực hiện chế độ chính sách đối với chức vụ, chức danh được hưởng chế độ chính sách cao nhất.

4. Chi quà thăm, chúc Tết Nguyên đán áp dụng cho đối tượng đã nghỉ hưu. Chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng áp dụng cho đối tượng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu (*Đối tượng đã nghỉ hưu là người đã có quyết định nghỉ hưu và đang hưởng lương hưu*).

5. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

6. Đối tượng được hưởng tặng quà Tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà Tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân xã (*và ngược lại*).

7. Trường hợp đối tượng thuộc nhóm A, B từ trần thì đại diện thân nhân của cán bộ từ trần (*xét theo thứ tự ưu tiên: vợ/chồng; con đẻ; cha đẻ/mẹ đẻ; cha vợ/chồng, mẹ vợ/chồng; cha nuôi/mẹ nuôi hợp pháp; con nuôi hợp pháp*) được nhận 01 suất quà thăm, chúc Tết Nguyên đán (*theo mức của đối tượng khi còn công tác hoặc nghỉ hưu*) trong 01 năm tiếp theo (*sau khi từ trần*).

8. Việc thăm hỏi ốm đau được thực hiện khi:

- a) Điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- b) Điều trị bệnh hiểm nghèo theo xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền.

9. Mỗi đối tượng được thực hiện không quá 01 lần/năm ngân sách, trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 4. Mức chi thăm, chúc Tết Nguyên đán

- 1. Đối tượng thuộc Nhóm A: mức 2.000.000 đồng/người/năm.
- 2. Đối tượng thuộc Nhóm B: mức 1.800.000 đồng/người/năm.
- 3. Đối tượng thuộc Nhóm C: mức 1.500.000 đồng/người/năm.
- 4. Đối tượng thuộc Nhóm D: mức 1.300.000 đồng/người/năm.
- 5. Đối tượng thuộc Nhóm E: mức 1.000.000 đồng/người/năm.
- 6. Đối tượng thuộc Nhóm F: mức 500.000 đồng/người/năm.

Trường hợp đối tượng được Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã thăm tặng quà trực tiếp thì ngoài mức chi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này còn được tặng quà hiện vật 500.000 đồng/đối tượng.

Điều 5. Mức chi thăm hỏi ốm đau

1. Đối tượng thuộc Nhóm A được thăm hỏi với mức 2.000.000 đồng/lần.
2. Đối tượng thuộc Nhóm B được thăm hỏi với mức 1.800.000 đồng/lần.
3. Đối tượng thuộc Nhóm C được thăm hỏi với mức 1.500.000 đồng/lần.
4. Đối tượng thuộc Nhóm D được thăm hỏi với mức 1.300.000 đồng/lần.
5. Đối tượng thuộc Nhóm E được thăm hỏi với mức 1.000.000 đồng/lần.
6. Đối tượng thuộc Nhóm F được thăm hỏi với mức 500.000 đồng/lần.
7. Mỗi đối tượng được thực hiện không quá 01 lần/năm ngân sách, trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.
8. Hồ sơ làm căn cứ thực hiện gồm:
 - a) Đề nghị của Văn phòng Đảng ủy hoặc cơ quan quản lý cán bộ;
 - b) Giấy ra viện hoặc giấy xác nhận điều trị nội trú của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp;
 - c) Các tài liệu khác (nếu có).

Điều 6. Trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng

1. Đối tượng thuộc Nhóm A, được trợ cấp một lần, mức 5.000.000 đồng/người.
2. Đối tượng thuộc Nhóm B được trợ cấp một lần, mức 4.000.000 đồng/người.
3. Đối tượng thuộc Nhóm C được trợ cấp một lần, mức 3.000.000 đồng/người.
4. Đối tượng thuộc Nhóm D được trợ cấp một lần, mức 2.500.000 đồng/người.
5. Đối tượng thuộc Nhóm E được trợ cấp một lần, mức 2.000.000 đồng/người.
6. Đối tượng thuộc Nhóm F được trợ cấp một lần, mức 1.500.000 đồng/người.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp thường lệ giữa năm) thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND thành phố (để b/c);
- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Tư pháp thành phố;
- BCH Đảng bộ xã;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND Khóa II;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Bộ

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC CHỨC DANH NHÓM D
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày /7/2026 của Hội đồng
nhân dân xã Bình Giang)*

STT	Đối tượng	Ghi chú
1	Phó Trưởng ban xây dựng Đảng không là UV BCH.	
2	Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy không là UV BCH.	
3	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.	
4	Phó Trưởng các ban Hội đồng nhân dân xã không là UV BCH.	
5	Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân không là UV BCH.	
6	Phó Trưởng phòng Kinh tế không là UV BCH.	
7	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội không là UV BCH.	
8	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công không là UV BCH.	
9	Phó Giám đốc Trung tâm DVSNC không là UV BCH.	